TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 14/7/2022
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tặng

Ông: Đinh Thế Hiển

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2022/TLST - HNGĐ ngày 18/02/2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị C Th Ng Th, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn C L, xã X H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh C V L, sinh năm 1982

Nơi ĐKNKTT: Thôn C L, xã X H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng N chi nhánh huyện M H Bắc Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tr Th H – Phó giám đốc (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

Ngân hàng C huyện M H, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ng T Th – Phó giám đốc (vắng mặt cón đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/02/2022 và bản tự khai ngày 07/4/2022 của nguyên đơn C Th Ng Th trình bày giữa chị và anh C V L đã đăng ký kết hôn ngày 13/6/2006 tại Ủy ban nhân dân xã X H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị Th làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu C M H, sinh ngày 06/12/2006. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị Th là được nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi.

Tài sản chung: Không có.

Khoản vay chung: Vay ngân hàng N chi nhánh huyện M H Bắc Quảng Bình số tiền 50.000.000 đồng, vay Ngân hàng C huyện M H số tiền 55.000.000 đồng. Nếu ly hôn chị Th chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền vay hai ngân hàng trên.

Ý kiến của đại diện ngân hàng N chi nhánh huyện M H: Chị C Th Ng Th và anh C V L vay vốn tại ngân hàng năm 2017 số tiền 50.000.000 đồng, hiện tại dư nợ gốc còn 50.000.000 đồng và lãi phát sinh chưa trả là 1.130.000 đồng, tổng cả gốc và lãi là 51.130.000 đồng. Nếu chị Th và anh L ly hôn, Ngân hàng yêu cầu chị Th và anh L phải thanh toán toàn bộ số tiền vay tại ngân hàng, chị Th chịu trách nhiệm trả khoản vay thì ngân hàng nhất trí.

Ý kiến của đại diện ngân hàng C huyện M H: Hộ gia đình chị Th và anh L vay vốn tại ngân hàng. Hiện tại dư nợ gốc là 55.000.000 đồng và lãi phát sinh. Chị Th và anh L ly hôn, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Th và anh L có trách nhiệm trả nợ vay cho ngân hàng đảm bảo việc thu hồi vốn cho Nhà nước. Trường hợp một trong hai bên dứng ra chịu trách nhiệm trả khoản vay trên thì ngân hàng sẻ nhất trí.

Ngày 15/6/2022, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị Th và anh L. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng

anh L vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh L vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án nên Hội đồng xét xử sẻ xem xét để quyết định nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh L nhiều lần nhưng anh L không đến Toà án để giải quyết vụ án. Ngày 26/5/2022 Toà án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh L có hộ khẩu thường trú tại xã X H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình, hiện tại anh L đang sinh sống và làm việc tại địa phương nơi cư trú. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh L cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị Th. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C Th Ng Th và anh C V L đã đăng ký kết hôn ngày 16/6/2006 tại Ủy ban nhân dân xã X H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy nguyện vọng của chị Th xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị C Th Ng Th được ly hôn anh C V L.

[3] Về con chung: Hiện nay con đang ở với chị Th, chị Th có nguyện vọng được nuôi con và cháu H cũng mong muốn được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị C Th Ng Th được nuôi dưỡng cháu C M H, sinh ngày 06/12/2006, tại phiên tòa chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Th.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

[5] Khoản vay chung: Căn cứ điều 37 luật Hôn nhân và gia đình buộc chị C Th Ng Th có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng C huyện M H số tiền 55.000.000 đồng và lãi phát sinh theo khế ước vay MKH: 3000085404 ngày 06/09/2020 và Có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N chi nhánh huyện M H Bắc Quảng Bình số tiền cả gốc và

lãi là 51.130.000 đồng tại Hợp đồng tín dụng số LAV 201700653/HĐTD ngày 14/4/2017.

[6] Án phí: Chị C Th Ng Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000570 ngày 18/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 37, 51, 56, 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị C Th Ng Th được ly hôn anh C V L.

2. Về con chung: Xử giao chị C Th Ng Th được nuôi dưỡng cháu C M H, sinh ngày 06/12/2006, ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Th đối với anh L.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Khoản vay chung: Buộc chị C Th Ng Th có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng C huyện M H số tiền 55.000.000 đồng và lãi phát sinh theo khế ước vay MKH: 3000085404 ngày 06/09/2020 và có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N chi nhánh huyện M H Bắc Quảng Bình số tiền cả gốc và lãi là 51.130.000 đồng tại Hợp đồng tín dụng số: LAV 201700653/HĐTD ngày 14/4/20174.

Về án phí: Chị C Th Ng Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000570 ngày 18/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Th đã nộp đủ án phí.

5. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/7/2022), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã X H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn